

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HS-PT

Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Th

Các Thẩm phán:

1. Ông Mai Nam Tiến

2. Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Chung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị X và đồng phạm do có kháng cáo của Lê Thị X, Lê Nhữ K, Lê Nhữ A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Thị X – sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Cao Bân (đã chết) và bà: Lê Thị Vân (đã chết); có chồng là Lê Nhữ K và 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

2. Lê Nhữ K – sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nhữ Tuân (đã chết) và bà: Hoàng Thị Cúc; có vợ là Lê Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

3. Lê Nhữ A – sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Lê Nhữ K và bà: Lê Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

***Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn Q. Sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, TH

2. Anh Nguyễn VA. Sinh năm 1992 (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh TH.

* Ngoài ra còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Thế Đạt, Cao Văn Q Anh (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/7/2023, tại đường dân sinh (Chợ cóc Mai Trang) thuộc tổ dân phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn. Do mâu thuẫn trong việc mua bán tôm nên khi thấy anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967 ở thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh TH cùng với lái xe Trần Đức Giang, sinh năm 1987, ở thôn 5, Kim Phú, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q đi xe tải BKS 78H-003.28 chở tôm đến bán cho gia đình nhà chị Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1990, ở khu chợ cóc Mai Trang thuộc tổ dân phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn thì Lê Nhữ K, sinh năm 1970 và Lê Thị X, sinh năm 1975 ở tổ dân phố Bắc Kỳ, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn ra chửi bới, đe dọa không cho ông Q bán tôm, sau đó X gọi điện thoại cho con trai là Lê Nhữ A, sinh năm 2003 nói “*A về nhà có việc*”. Thời điểm này, A đang đi chơi nên rủ thêm bạn là Cao Văn Q Anh, sinh năm 2005, ở tổ dân phố Bình Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn và Nguyễn Thế Đạt, sinh năm 2003 ở tổ dân phố Xuân Phú, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn về nhà cùng mình thì Q Anh và Đạt đồng ý. Khi A cùng bạn về đến nơi thấy K và X đang chửi bới, dọa đánh ông Q. X vứt tôm xuống đường thì A cũng nhảy lên thùng xe tải dùng tay kẹp cổ anh Giang đang đứng trên thùng xe kéo xuống đất và dùng tay đánh anh Giang. Ông Q thấy vợ chồng X gây sự nên đi trốn vào quán nhà chị Lệ. Thấy A đánh nhầm lái xe nên X nói “*Đánh nhầm người rồi tìm thằng chủ mà đánh*” nên A thả anh Giang ra. Cùng thời điểm này, Lê Nhữ K dùng gạch chỉ đỏ ném đập nhiều cái vào xe ô tô BKS: 78H – 003.28. Do không thấy ông Q nên K và X đi về nhà mình còn A cùng Q Anh và Đạt tiếp tục đi chơi. Anh Giang đem tôm đi bán ở nơi khác.

Khoảng 23 giờ 30 phút, ông Q gọi điện cho anh Giang quay lại đại lý nhà chị Lệ. Thấy xe tải BKS: 78H – 003.28 quay lại thì X tiếp tục gọi điện cho A thông báo chủ xe tôm đã quay lại nên A nói với nhóm bạn đang đi cùng “*Thằng*

chủ xe tải đến rồi, quay về nhà tao”. Nghe A nói vậy thì tất cả đi về nhà A. Thời điểm này, con trai của X và K là Lê Nhữ Q Huy, sinh năm 1998 đang ở nhà thấy vậy nên Huy lấy thanh kim loại đã hoen gỉ màu đen, kích thước 70cm định đi sang nhà Lê Thành thì bị X giật lại gây nên Huy chỉ đứng bên nhà mình không tham gia gây tH tích. Khi thấy nhóm của A về nhà thì Lê Nhữ K xông vào dùng chân đạp vào người ông Q, bị đánh ông Q lùi vào trong đại lý nhà chị Lê thì K nhặt 01 (một) cái thớt gỗ đường kính 28cm, dày 03cm ném ông Q nhưng không trúng. Lúc này, X hô lên chỉ đạo cho A và nhóm bạn của A *“Nó kia kia, chúng mày lên đánh chết mẹ nó đi tội vạ đâu tao chịu”*. Nghe vậy, A lao vào đại lý nhà chị Lê dùng tay nắm vào mặt ông Q. Q Anh lấy cái ô có cán bằng kim loại dài 2,36m, đường kính 03cm chọc trúng vào ngực ông Q; Nguyễn Thế Đạt lấy 01 (một) ghế nhựa màu vàng loại ghế 04 chân, có tựa lưng ném trúng vào trán ông Q chảy máu. Trong khi nhóm đối tượng trên đánh ông Q thì Công an phường Trung Sơn có mặt ngăn chặn đưa nhưng người liên quan về trụ sở giải quyết. Anh Nguyễn Văn Q bị tH phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương đến ngày 27/7/2023 thì ra viện.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Q bị các tH tích: 01 (một) vết rách da tại vùng trán trái kích thước (1,7 x 0,3)cm (vết 1); 01 (một) vết rách da kích thước (0,5 x 0,3)cm tại vùng trán trái cách (vết 1) 1,5cm, cách cung lông mày trái 01cm (vết 2) và 01 (một) vết xây xước da, kích thước (0,5 x 0,5)cm ở ngực phải.

Tại Kết luận giám định tổn tH cơ thể trên người sống số 1330/KLTTCT-PYTT ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh TH kết luận: Tổn tH cơ thể của Nguyễn Văn Q tại thời điểm giám định là **12%** (mười hai phần trăm).

Kết luận giám định vật gây tH tích số 1331/ KLVGTT-PYTH ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Vết rách da tại vùng trán trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn tH rách da, cơ, mô mềm và hội chứng chấn động não; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết tH phần mềm vùng mặt ngang mức trán trái và hội chứng chấn động não điều trị ổn định.

- Vết rách da tại vùng trán trái cách vết tH vùng trán trái 1,5cm, cách cung lông mày trái 01cm: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn tH rách da, cơ, mô mềm và hội chứng chấn động não; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết tH phần mềm vùng mặt ngang mức trán trái ngay phía trên đầu ngoài cung lông mày trái và hội chứng chấn động não điều trị ổn định.

- Vết xây xước da ở ngực phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn tH rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; Hiện tại còn di chứng sẹo vết thường phần mềm vùng ngực phải ngay phía dưới xương đòn phải.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây tH tích.

Tại Kết luận giám định bổ sung vật gây tH tích số 1908/KLVGTT- PYTH ngày 22/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Nếu dùng ghế nhựa có đặc điểm không bị hư hỏng, ghế có 04 chân, có tựa ghế phía sau, ghế có chiều cao nhất là 88cm, chân ghế lên mặt ghế là 44cm, bề rộng nganh của mặt ghế là 37cm, ghế có trọng lượng 1,6kg tác động một lần (nơi tiếp xúc có thể phần chân ghế, các góc cạnh ghế) thì có thể gây ra được 02 vết tH tương đối thẳng hành ở như trán trái của Nguyễn Văn Q như biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 26/7/2023.

Các vết tH tại vùng trán trái của Nguyễn Văn Q nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể không dẫn đến chết người.

Thiệt hại về tài sản: Xe ô tô BKS: 78H – 003.28 bị hư hỏng tại Khu vực phía bên ngoài bản lề trái có vết lõm, xước sơn, dài 7cm; Khu vực cửa lái bên trái có 01 (một) vết lõm, xước sơn, dài 5cm; Tại khu vực cabin bên trái có vết lõm, trầy xước sơn; Mép ngoài đầu thùng xe bên trái có vết xước sơn, dài 8cm; Bên ngoài trái thùng xe có vết xước sơn, dài 3cm; Phần dưới thùng xe bên trái có vết xước sơn dài 5cm và phần cản bên dưới phía bên trái bị nứt, dài 8cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL- HĐĐG ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Sầm Sơn giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 78H- 003.28, nhãn hiệu HINDO tại thời điểm định giá là 6.460.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Nhữ K, Lê Như A, Lê Thị X, Nguyễn Thế Đạt, Cao Văn Q Anh đã bồi thường khắc phục cho ông Nguyễn Văn Q số tiền thiệt hại do tH tích gây nên là 10.700.000đ (mười triệu bảy trăm nghìn đồng), bao gồm: Chi phí chữa trị tH tích 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), công lao động bị mất trong thời gian nằm viện và nghỉ ngơi dưỡng bệnh tại nhà 17 ngày là 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Q đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Anh Nguyễn VA và chị Nguyễn Thị H yêu cầu Lê Nhữ K bồi thường thiệt hại do việc đập phá xe ô tô BKS: 78H- 003.28 số tiền 138.500.000đ (một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm tiền sửa xe 6.460.000đ (sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tiền trả lương lái xe trong thời gian một tháng; thu nhập bị mất trong thời gian giải quyết vụ việc là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Hai bên đã tự nguyện thỏa Th thống nhất, Lê Nhữ K đã bèn bù cho anh Anh, chị H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), anh Anh, chị H đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhữ K phạm tội “Cố ý gây tH tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Các bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ A phạm tội “Cố ý gây tH tích”

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo). Khoản 1 Điều 178; Điều 55 BLHS (đối với bị cáo K); Điều 38 BLHS (đối với bị cáo X và K); Điều 65 BLHS (đối với bị cáo A); điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo X); Điều 54 BLHS (đối với bị cáo K, A); Điểm a,c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Nhữ K 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

2. Bị cáo Lê Thị X 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án

3. Bị cáo Lê Nhữ A 21 (hai mươi một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

***Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên miễn xét.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thế Đạt, Cao Văn Q Anh; tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 22/5/2024 bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo Lê Nhữ A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K, giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Lê Nhữ A xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K xuất trình 02 đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thị X, Lê Nhữ K của các bị hại Nguyễn Văn Q, Nguyễn VA, Nguyễn Thị H; bị cáo Lê Nhữ K xuất trình 01 phiếu thu tiền ủng hộ xây dựng quỹ vì người nghèo; Lê Thị X xuất trình đơn xác nhận có xác nhận của chính quyền địa pH, nội dung gia đình khó khăn hiện nay đang nuôi mẹ già, con dâu bị suy thận ở giai đoạn cuối.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với 2 bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K.

Do bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K là vợ chồng, bị cáo Lê Thị X mặc dù ở vai trò đầu nhưng không tham gia trực tiếp đánh gây tH tích cho ông Nguyễn Văn

Q, lại có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Lê Nhữ K bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trong đó có 01 tội là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy không đủ điều kiện để xem xét hưởng án treo theo quy định

Bị cáo Lê Nhữ A tại phiên toà phúc thẩm rút toàn bộ đơn kháng cáo

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 BLTTHS; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị X, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Lê Thị X hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Nhữ K, giữ nguyên mức hình phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù đối với bị cáo Lê Nhữ K; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Nhữ A.

Bị cáo Lê Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Lê Nhữ K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 22/7/2023, tại đường dân sinh (Chợ cóc Mai Trang) thuộc tổ dân phố Bắc Kỳ - phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn do nguyên nhân mâu thuẫn trong việc mua bán tôm, Lê Nhữ K, Lê Thị X cùng với các đối tượng Lê Nhữ A, Cao Văn Q Anh và Nguyễn Thế Đạt đã có hành vi dùng tay, chân, ô cán bằng kim loại dài 2,36m, đường kính 03cm, ghế nhựa loại 04 (bốn) chân, có tựa phía sau đánh gây tH tích cho ông Nguyễn Văn Q với tổng tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể là 12%. Trong đó Lê Thị X không trực tiếp tham gia đánh nhưng là người chủ động gọi điện và hô hào các đối tượng đánh ông Q.

Ngoài ra, Lê Nhữ K có hành vi dùng gạch đập phá xe ô tô tải BKS: 78H – 003.28 gây thiệt hại 6.460.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH đã xét xử bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K, Lê Nhữ A về tội “Cố ý gây tH tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Bị cáo Lê Nhữ K về tội “Cố ý làm hư hỏng tài

sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K, Lê Nhữ A; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo X và nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù, đối với bị cáo Lê Thị X; 26 (hai mươi sáu) tháng tù đối với bị cáo Lê Nhữ K; 21 (hai mươi một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng đối với bị cáo Lê Nhữ A là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Lê Nhữ A xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, xét thấy người kháng cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm do Lê Nhữ A rút toàn bộ kháng cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K xuất trình 02 đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thị X, Lê Nhữ K của các bị hại Nguyễn Văn Q, Nguyễn VA, Nguyễn Thị H; bị cáo Lê Nhữ K xuất trình 01 phiếu thu tiền ủng hộ xây dựng quỹ vì người nghèo; Lê Thị X xuất trình đơn xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương, nội dung gia đình khó khăn hiện nay đang nuôi mẹ già, con dâu bị suy thận ở giai đoạn cuối.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với 2 bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K.

Do bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K là vợ chồng, bị cáo Lê Thị X mặc dù ở vai trò đầu nhưng không tham gia trực tiếp đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q, lại có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Thị X, Lê Nhữ K là vợ chồng, bị cáo Lê Thị X mặc dù ở vai trò đầu nhưng không tham gia trực tiếp đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo X, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Lê Thị X hưởng án treo.

Bị cáo Lê Nhữ K bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trong đó có 01 tội là tội phạm nghiêm trọng (tội Cố ý gây thương tích) vì vậy không đủ điều kiện để xem xét hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, Nghị quyết số 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo, nên kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Lê Nhữ K không được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

Bị cáo Lê Nhữ K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

Do bị cáo Lê Nhữ Kháng rút đơn kháng cáo tại phiên toà nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Nhữ A phạm tội “Cố ý gây tH tích”.

* Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị X; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhữ K.

- Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh TH.

* Căn cứ: - Điểm đ khoản 2 Điều 134; Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 54, Điều 55 BLHS; Điều 38 BLHS đối với Lê Nhữ K.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 65 BLHS đối với Lê Thị X.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhữ K phạm tội “Cố ý gây tH tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Lê Thị X phạm tội “Cố ý gây tH tích”

* Xử phạt: - Bị cáo Lê Nhữ K 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Lê Thị X 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thị X cho Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, TH giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Nhữ K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh TH;
- CA tỉnh TH;
- Sở Tư pháp TH;
- VKS,TA,THAHSSTP Sầm Sơn, T.TH;
- THADS TP. Sầm Sơn, T. TH.
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Th

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt về tội “Đánh bạc” và khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ X LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Sỹ Đạt, Vũ Đình Quân; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thành Vân; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn Vĩnh.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2023/HS-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH:

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Cao Sỹ Đạt;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Cao Văn Vĩnh;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Thành Vân;

Điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đình Quân;

- Tuyên bố: Các bị cáo Cao Sỹ Đạt, Cao Văn Vĩnh, Ngô Thành Vân, Vũ Đình Quân phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt: Bị cáo Cao Sỹ Đạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Cao Văn Vĩnh 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Ngô Thành Vân 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Vũ Đình Quân 21 (hai mươi một) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 03/6/2022; thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Cao Sỹ Đạt, Ngô Thành Vân, Vũ Đình Quân không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Cao Văn Vĩnh phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Dung

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN X LUẬN

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 11 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành X luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt về tội “Đánh bạc” và khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299, 326, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ X LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Cao Sỹ Đạt và Ngô Thành Vân có đơn xin hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở vào ngày 24/11/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN X LUẬN

Vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 11 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành X luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299, 326, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ X LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Cao Văn Vĩnh có đơn xin hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở vào ngày 07/12/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN X LUẬN

Vào hồi giờ phút ngày 07 tháng 12 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

Tiến hành X luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Cao Sỹ Đạt và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299, 326, 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ X LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Vũ Đình Quân có đơn xin hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, hoãn phiên tòa.
Phiên tòa được mở vào ngày 19/12/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HĐXX
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Thủy

Lê Ngọc Lâm

Lê Thị Hiệu